

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS - ST
Ngày: 11/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Định - Ông Lê Văn Bắc

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Cồ Dữ Đ (tên gọi khác: Cồ Khờ Đ); sinh năm: 1990; Nơi sinh: Huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHTT: Bản Hoang Thèn, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hà Nhì; giới tính: nam; tôn giáo: không; Chức vụ đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 01/02/2021); con ông Cồ Lao U, sinh năm: 1958 và bà Lù Sán Mây, sinh năm 1961; bị cáo có vợ Nay Hờ Thảo, sinh năm 1997 (đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 04/8/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Hoang Thèn, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu. Ngày 15/12/2020 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thỏ có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản Căng Há, xã Tung Qua Lìn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/7/2020, Cò Dừ Đ quan sát nhà của gia đình anh Nguyễn Minh H ở bản Căng Há, xã Tung Qua Lìn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, thấy không có ai ở nhà, Đ quan sát thấy phía sau nhà có một cánh cửa gỗ đã cũ nên Đ đi vào, dùng tay cạy mạnh thì cánh cửa bật ra, Đ đi vào bên trong nhà thì thấy cửa đó thông với phòng bếp. Đ đi qua phòng bếp, lên phòng khách thì thấy có 01 chiếc tivi SONY màn hình phẳng, màu đen treo trên giá ở trên tường. Đ rút toàn bộ dây điện cắm ở trên tivi rồi bê tivi từ trên giá để xuống đất. Đ quan sát xung quanh thấy có 01 chiếc bao tải màu đen, Đ liền cho tivi vào trong bao tải quấn lại. Tiếp tục quan sát thì thấy một chiếc xe máy HONDA WAVE, BKS 19H6-5372 của anh H để ở trong nhà (chiếc xe máy có cắm chìa khóa xe ở ổ khóa). Cò Dừ Đ liền dắt luôn chiếc xe máy theo cửa sau ra đường phía sau nhà dựng xe ở đó rồi quay lại đi vào phòng khách bê chiếc tivi ra ngoài. Đ để tivi lên giá để hàng giữa xe máy rồi điều khiển xe máy ra xã Đào San mục đích để bán xe máy và tivi lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi Cò Dừ Đ đi đến khu vực bản Hợp 1, xã Đào San, huyện Phong Thổ thì bị Công an xã Tung Qua Lìn và anh Nguyễn Minh H đuổi theo bắt quả tang, thu giữ vật chứng 01 xe máy HONDA WAVE, BKS 19H6-5372 và 01 tivi ti vi nhãn hiệu SONY Bravia, màu đen, màn hình phẳng nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 19H6-5372, màu sơn: xanh, dung tích 97 cm³, số máy HC08E0132714, số khung: HHC0807Y132675. Xe có đăng ký xe kèm theo, đăng ký lần đầu vào ngày 02/7/2002. Phần chấn bụn bị vỡ, các phần vỏ khác còn nguyên vẹn, không bị vỡ, chỉ bị trầy xước. Giá trị của tài sản tại thời điểm tháng 7/2020 là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

01 (một) ti vi nhãn hiệu SONY Bravia, màu đen, màn hình phẳng, đã qua sử dụng, còn sử dụng bình thường, tại thời điểm tháng 7/2020 có giá trị là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị của 02 (hai) tài sản trên là: 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản là anh Nguyễn Minh H 01 xe máy HONDA WAVE, BKS 19H6-5372 cùng giấy đăng ký xe và 01 tivi ti vi nhãn hiệu SONY Bravia, màu đen, màn hình phẳng nói trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định người bị hại anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Cò Dừ Đ phải bồi thường cho anh H về thiệt hại

liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Cồ Dừ Đ đối với tài sản của gia đình anh H.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Cồ Dừ Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cồ Dừ Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì vì vậy không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu vì vậy thiệt hại chưa xảy ra. Bị cáo có nhân thân tốt đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Nguyễn Minh H, Tòa án đã xác minh tại địa phương anh H không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy việc vắng mặt của anh H không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào điều 292, điểm d khoản 2 điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, tại nhà của Nguyễn Minh H ở bản Căng Há, xã Tung Qua Lìn, huyện Phong Thổ. Cò Dừ Đ đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, BKS: 19H6-5372 và 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY Bravia, màu đen, màn hình phẳng của anh Nguyễn Minh H. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Phong Thổ kết luận: 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, BKS: 19H6-5372 trị giá 5.000.000 đồng và 01 cái tivi nhãn hiệu SONY Bravia, màu đen, màn hình phẳng trị giá 1.500.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo Cò Dừ Đ đã lén lút và lợi dụng không có người trông coi tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác, và bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, BKS: 19H6-5372, màu sơn: xanh và 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY Bravia, màu đen, màn hình phẳng của anh Nguyễn Minh H. Quá trình di chuyển tài sản thì bị công an xã Tung Qua Lìn và anh H đuổi theo và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tài sản trên. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s, h khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo. Việc đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản sau khi bị cáo trộm cắp đã bị công an huyện Phong Thổ thu hồi và trả lại cho bị hại, nên thiệt hại chưa xảy ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện chất ma túy không chịu rèn luyện bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm một khoản nào nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cồ Dừ Đ (tên gọi khác: Cồ Khờ Đ) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, h, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cồ Dừ Đ (tên gọi khác: Cồ Khờ Đ) 12 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 07 ngày tạm giữ. (từ ngày 29/7/2020 đến ngày 04/8/2020). Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 15/12/2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo
- Bị hại
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

